TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST
Ngày: 19/5/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-KDTM ngày 20/11/2020 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-KDTM ngày 17/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-KDTM ngày 09/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xản xuất thương mại dịch vụ N

Trụ sở: số 21-22-23 Lô E, đường 12, KCN L, xã T, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Son Jimyoung, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh V, chức vụ: Nhân viên bộ phận kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N.

- Bị đơn: Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K.

Trụ sở: số 336/20, tổ 10, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: số 336/20, tổ 10, ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông V có mặt. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Anh V trình bày:

Ngày 01/01/2017, Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N và Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K có ký kết "Hợp đồng đại lý" số: 172/2017/HĐĐL-NT. Theo đó Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K sẽ làm đại lý tiêu thụ các sản phẩm phân bón và các loại thuốc bảo vệ thực vật được Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N cung cấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 08/06/2020 giữa công ty với Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K đã đối chiếu chi tiết công nợ và hai bên chốt lại phía Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K còn nợ công ty số tiền gốc, lãi là 824.271.403 đồng. Qua nhiều lần đại diện của công ty có đến trao đổi trực tiếp về vấn đề thanh toán dư nợ, tuy nhiên Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K chỉ trả được thêm số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 9/7/2020, số còn lại đến nay vẫn không thanh toán cho công ty.

Từ những minh chứng trên, xét thấy việc không tuân thủ cam kết thanh toán thực hiện hợp đồng của Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K gây nên tình trạng chiếm dụng vốn doanh nghiệp làm ảnh hưởng nghiêm trong đến việc sản xuất, kinh doanh của công ty.

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N yêu cầu Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc trừ sâu - K phải trả số tiền tổng cộng 814.271.403 đồng và buộc thanh toán tiền lãi hàng tháng phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong.

Xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị đơn đã trả.

- Về phía bị đơn Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn (người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thái S) nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bị đơn vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tống đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố

tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 4, điều 24, 50 Luật Thương mại 2005 sửa đổi năm 2019: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 814.271.403 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng, bị đơn đã trả thêm, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng đại lý số: 172/2017/HĐĐL-NT giữa Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N và Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K. Xét, đây là hợp đồng được hai bên ký kết đều có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - Kim Thủy thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Bị đơn Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung: Theo Hợp đồng đại lý số: 172/2017/HĐĐL-NT ngày 01/01/2017 do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định giữa Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N và Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K có ký kết "Hợp đồng đại lý", theo nội dung hợp đồng thể hiện Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K sẽ làm đại lý tiêu thụ

các sản phẩm phân bón và các loại thuốc bảo vệ thực vật được Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N cung cấp. Xét thấy, hợp đồng ký kết giữa công ty cổ phần sản xuất thương mại Ngọc Tùng và Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo nguyên đơn, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu bị đơn trả số tiền 814.271.403 đồng. Căn cứ vào "Bảng đối chiếu công nợ" ngày 08/6/2020 (có xác nhận của ông Nguyễn Thái Sơn là người đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật - K) có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 10.000.000 đồng do bị đơn đã trả sau khi khởi kiện. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ về phần rút yêu cầu này.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được chấp nhận nên bị phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 4, 24, 50 Luật Thương mại 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N.

Buộc Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N số tiền 814.271.403 đồng (tám trăm hai mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm lẻ ba đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K phải chịu 36.728.142 đồng (ba mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn một trăm bốn mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N không phải chịu án phí nên được hoàn lại 10.485.000 đồng (mười triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008035 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản tại nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm